

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2021

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng Đảm bảo chất lượng phiên thứ VI

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: 14 giờ 00 phút, ngày 09/09/2020;

2. Địa điểm: Zoom 10 (ID: 2462662210).

3. Thành phần:

- GS.TS Bùi Thị Thu Hà, Chủ tịch Hội đồng trường
- GS.TS Hoàng Văn Minh, Chủ tịch Hội đồng ĐBCL Chủ trì
- PGS.TS Nguyễn Thanh Hà, Phó chủ tịch Hội đồng ĐBCL
- PGS.TS Lã Ngọc Quang, Phó chủ tịch Hội đồng ĐBCL
- Lãnh đạo các đơn vị trong toàn Trường, Ủy viên Hội đồng ĐBCL
- PGS. TS Lê Thị Thanh Hương, Thư ký Hội đồng ĐBCL
- Vắng: 0.

II. NỘI DUNG

1. Mục đích:

- Rà soát kết quả hoạt động của năm học 2020 – 2021
- Đưa ra định hướng hoạt động cho năm học 2021 – 2022
- Rà soát và điều chỉnh các chỉ số

2. Nội dung:

Các Phó chủ tịch Hội đồng ĐBCL phụ trách các lĩnh vực Đào tạo, Nghiên cứu khoa học – Hợp tác phát triển, CCDV CSSK trình bày về kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Bộ chỉ số ĐBC tính trong giai đoạn năm học 2020 - 2021 (chi tiết đính kèm Biên bản).

Ý kiến của các bên:

*) *Bộ chỉ số ĐBCL Đào tạo:*

- GS. TS Hoàng Văn Minh: Phần lớn các chương trình đào tạo đều đạt chỉ tiêu (có 1 số chỉ tiêu của 1 số CTĐT chưa đạt như CNDD, CN CTXH, ThS

QLBV, TS, CKI), cử nhân dinh dưỡng có phần nản về CSVC, về thạc sĩ có ths QLBV liên quan đến việc được sử dụng các đề tài của các dự án, số bài báo thấp hơn và đặc biệt là tỷ lệ tiến sĩ tham gia giảng dạy rất ít, chuyên khoa II thì hoàn thành chỉ tiêu còn chuyên khoa I chỉ tuyển được 32/100 chỉ tiêu, tiến sĩ chỉ nhập học 2/5, PGS Nguyễn Thanh Hà đã nói về hệ thống quản lý dữ liệu chưa tốt, gây khó khăn trong việc sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý và nghiên cứu, việc tính toán các chỉ số của Khoa điều phối chưa rõ ràng, đây là các vấn đề chính cần thảo luận.

- GS. TS Vũ Hoàng Lan:

Khẳng định chỉ số tỷ lệ giảng viên trình độ tiến sĩ tham gia giảng ngành QLBV bị sai, trong quá trình tính toán chỉ số đối với Ths YTCC Khoa cũng đã có phản hồi là cách tính chỉ số đang bị sai. Hiện tại, chỉ số đang được tính tổng số giảng viên trình độ thạc sĩ/tiến sĩ giảng chương trình đó/tổng toàn bộ giảng viên. Thực tập trong một khóa cũng được tính bằng 80% tiến sĩ giảng khóa đó, ví dụ Khoa KHCB có một số thời gian thực hành của một số phân nhất định. Năm nay, nếu tính theo số tiết, tỷ lệ giảng viên trình độ tiến sĩ giảng chương trình Ths YTCC và Ths QLBV đều tăng vì có thể nhìn vào số giờ giảng tăng rất nhiều và chủ yếu dồn vào trình độ tiến sĩ. Chứ nếu tính theo tỷ lệ người với người thì số lượng giảng viên trình độ tiến sĩ so với giảng viên trình độ thạc sĩ bao giờ cũng thấp hơn, và chương trình Ths QLBV đang tính chỉ số này theo số giảng viên trình độ tiến sĩ trên đầu thạc sĩ của khoa KHCB, cách tính sai sẽ dẫn đến chỉ số này sai.

Về môn Phương pháp nghiên cứu khoa học giảng Blended Learning, Khoa KHCB được giao xây dựng Blended Learning cho tất cả các môn, Khoa luôn sẵn sàng xây dựng của tất cả các môn trong chương trình từ PP NCKH đến Dịch tễ. Tuy nhiên, Khoa không xây dựng và cũng không đào tạo giảng viên theo hướng giảng Blended Learning đối với những môn này vì Khoa nhận được chủ trương của Phòng QLĐT, đây là những môn khó nên giảng trực tiếp chứ không giảng Blended Learning.

- PGS.TS Nguyễn Đức Thành: Số liệu trong sheet “Chỉ số giảng viên” để tính chỉ số bị sai, VD: Viện có 7 thạc sĩ (trong khi dữ liệu là 8 thạc sĩ), đối với tiến sĩ có 9 người (trong khi dữ liệu là 6 người).

Hai chỉ số hài lòng với tiện ích Nhà trường của chương trình TS QLBV đã có thu thập nhưng học viên không trả lời. Nếu được, xin bỏ vì 2 năm không có phản hồi và không có số liệu.

- GS. TS Hoàng Văn Minh:

Xem xét xem chỉ số bài báo có thể khắc phục bằng cách nào, các thầy cô ở các đơn vị hướng dẫn học viên thì khuyến khích học viên viết bài báo, để tăng số lượng bài báo.

Về vấn đề số liệu: kế hoạch cải thiện phần mềm Nam Việt như thế nào để có thể sử dụng được hệ thống số liệu hiệu quả?

Đối với chỉ số giảng viên trình độ tiến sĩ: số lượng giờ giảng của TS thì nhiều nhưng số đầu giảng viên trình độ tiến sĩ thì ít. Về chất lượng thì chúng ta có 2 khía cạnh cả số lượng tiến sĩ/ tổng số GV và số giờ giảng được giảng bởi tiến sĩ. Tuy nhiên, nếu TS giảng quá nhiều thì sẽ bị quá tải và không hiệu quả. Cô Thanh Hà xem xét cải thiện cách theo dõi và cải thiện chỉ số và các thầy/cô khác cho ý kiến.

- PGS. TS Nguyễn Thanh Hà:

Cách tính chỉ số giảng viên đã thảo luận và thống nhất là từ số là tổng số tiến sĩ tham gia giảng dạy của chương trình trên tổng số các giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đó của Khoa. Lí do chỉ số này được xây dựng là để xem ở Khoa nào còn thiếu tiến sĩ để chúng ta bồi dưỡng, đào tạo, tuyển dụng hoặc mời giảng.

Nếu chúng ta thấy cách tính chỉ số này không phù hợp thì có thể thay đổi tính theo số giờ và tách bạch số giờ lý thuyết và số giờ thực hành. Và thực tế Nhà trường là đang thiếu tiến sĩ nên có những cái du di như vậy, ngoài ra chúng ta rất mong muốn đạt được chỉ số này và hướng khắc phục là cử đi học, bồi dưỡng và mời giảng. Nếu các thầy/cô thấy cách tính số người không phù hợp thì có thể thảo luận và đề xuất cách tính và mục tiêu quan trọng nhất là để cải thiện.

Về Blended Learning, toàn bộ việc đánh giá xem môn học có thể áp dụng Blended Learning là hoàn toàn do chuyên môn chịu trách nhiệm và đề xuất. Nếu các thầy, cô thấy phù hợp thì thầy, cô xây dựng. Và ở đây cần phân biệt rõ giảng dạy trực tiếp và Blended Learning là hoàn toàn khác

nhau, vì Blended Learning hoàn toàn có thể dạy trực tiếp được (giờ nào lên lớp thì lên lớp, giờ nào thảo luận thì trên diễn đàn), cũng mong muốn là các môn Blended Learning, các giờ nào giảng thì thầy cô vẫn lên lớp trừ các lớp ở địa phương.

Đề xuất bỏ chỉ số tiện ích đối với người học, đây là quy định một chỉ số kiểm định chương trình. Vì vậy nên cần phải đưa vào. Và chỉ số này tập trung ở đối tượng cử nhân chính quy và thạc sĩ là những đối tượng học trực tiếp ở trường mình.

Hệ thống theo dõi số liệu: rất mong muốn là xuất được từ phần mềm ra, chúng tôi đã rà soát ít nhất 40 chỉ số có thể lấy từ phần mềm ra. Tuy nhiên Nam Việt phải nâng cấp thêm thì mới lấy được số liệu cuối cùng, hiện tại đang xuất dữ liệu ra và tính bằng tay. Phòng QLĐT và bộ phận CNTT đã làm việc với Nam Việt, nhưng họ báo giá mấy trăm triệu và 2022 mới hoàn thiện. Tiến tới, sẽ kiểm soát chặt hơn nữa để đẩy mạnh việc này. Mong muốn xây dựng công IQA về đào tạo để trích các dữ liệu khác nhau chung vào công này để có thể sử dụng chung nhưng hiện tại chưa làm được. Mong các thầy cô góp ý và cho ý kiến.

- PGS. TS Lã Ngọc Quang: Không có ý kiến gì về phần chỉ số. Ngoài ra, sẽ lưu ý về việc hệ thống CNTT để xây dựng phần mềm theo dõi số liệu.
- GS. TS Bùi Thị Thu Hà: Mọi người cũng đã nỗ lực, về số liệu hiện tại đã chi trả theo từng tháng thì không có gì khó khăn, có thể sử dụng dữ liệu chi trả để tính ra các chỉ số. ĐBCL là quá trình liên tục. Nhất trí với việc tách giờ giảng lý thuyết và thực hành.

Kết luận của GS.TS Hoàng Văn Minh:

- Nhìn chung các chỉ số đã hoàn thành đều tốt (có 1 số chỉ tiêu của 1 số CTĐT chưa đạt như CNDD, CN CTXH, ThS QLBV, CKI), còn các chi tiết khác các đơn vị sẽ nghiên cứu để tăng cường chất lượng.
- Một số vấn đề liên quan đến chỉ số: Các chỉ số để phục vụ đánh giá ngoài cần phải đảm bảo, các chỉ số đánh giá chất lượng nội bộ các đơn vị thấy cần thiết thì sẽ đề xuất đến TT ĐBCL&KT, sau đó sẽ họp và xem xét thống nhất.
- Về hệ thống số liệu: Đây là vấn đề hết sức quan trọng, đề nghị chúng ta cần phải họp sớm. Cô Hà và thầy Quang họp sớm với các bộ phận có liên quan để giải

quyết vấn đề sớm. Các đơn vị cung cấp số liệu cần chính xác và đảm bảo. Các chỉ tiêu nào không phù hợp và khả thi thì xem xét điều chỉnh.

*) *Bộ chỉ số ĐBCL Nghiên cứu khoa học – Hợp tác phát triển:*

- GS.TS Hoàng Văn Minh: Một số tiến sĩ không muốn có chỉ tiêu xuất bản quốc tế, mong muốn thay đổi chính sách này. Tuy nhiên, năm học 2020-2021 khi áp dụng chính sách này thì các chỉ số về XBQT đều tăng vượt trội so với trước đây. Tổng số bài báo trên các tạp chí uy tín là 122 bài (so với chỉ tiêu là 56 bài) và tổng IF là 365 (so với chỉ tiêu là 75). Tất cả các đơn vị đều có số bài báo vượt so với chỉ tiêu đề ra. Về chính sách xuất bản quốc tế, trong khảo sát đánh giá sự hài lòng của các đối tác trong năm học 2020-2021, thực hiện vào tháng 8/2021, Phòng QLKH-HTQT lấy ý kiến của 2 nhóm đối tượng. Đối với ngoài trường nhận được 130 phản hồi từ NCV và các đối tác tham gia các hoạt động NCKH của HUPH trong năm vừa qua và đạt 5/5 điểm (100%), đối với nhóm GV và NCV trong trường thì đạt 4,4/5 (88%) hài lòng với chính sách. Do đó muốn đề xuất với Đảng ủy là vẫn giữ chính sách này.

Các chỉ số về NCKH đều đạt, vượt so với kế hoạch đề ra, trừ chỉ số về tỉ lệ % giảng viên có h-index trên RGate hoặc G. Scholar ≥ 5 chỉ đạt 88%. Đây là chỉ số rất khó đạt do Nhà trường vừa tuyển dụng thêm nhiều ThS, chưa có kinh nghiệm NCKH và XBQT. Phòng QLKH&HTPT cân nhắc có thể không cần đưa chỉ số này vào vì để đánh giá đầu ra thì có thể sử dụng chỉ số về số bài báo XBQT, tổng số IF và tổng số trích dẫn là đủ.

- PGS.TS Trần Thị Tuyết Hạnh: Năm học 2020-2021, Phòng QLKH&HTPT lần đầu tiên gửi phiếu khảo sát đánh giá sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ KH&CN (toàn thể GV/ NCV trong trường, đối tác ngoài trường) và nhận được phản hồi tích cực từ phía các đối tượng tham gia trả lời khảo sát, theo đó điểm hài lòng của các nội dung đánh giá về XBQT đạt 4,4/5 điểm, kế hoạch KH&CN đạt 4,23/5 điểm, chính sách KH&CN đạt 4,37/5 điểm. Trung bình chung đánh giá sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ KH&CN năm học 2020-2021 đạt 4,48/5 điểm. Không có thầy cô nào đề xuất và có ý kiến khó khăn gì về chính sách liên quan tới xuất bản quốc tế.

Nếu để thay đổi chính sách thì cần các phản hồi chính thống. Ngoài ra, theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc đầu tư phát triển tiềm lực

và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học thì các trường đại học cần dành tối thiểu 5% nguồn thu hợp pháp của cơ sở để đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích các hoạt động khoa học và công nghệ của trường, ưu tiên triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Kinh phí cho NCKH của HUPH trước đây đã tính là khoảng 2 tỉ VNĐ, tương đương 5% tổng nguồn thu hợp pháp của Nhà trường, tuy nhiên những năm gần đây tổng nguồn thu hợp pháp của Nhà trường có dao động cho nên mình cũng phải xem lại với kinh phí này cho phù hợp để nếu có giám sát đánh giá việc thực hiện thì mình cũng thực hiện đúng với Nghị định 99/2014-NĐ-CP.

• **Kết luận của GS.TS Hoàng Văn Minh:**

Chúng ta đã có cuộc họp tổng kết NCKH, tuy nhiên thầy cô cũng không có nêu ý kiến. Về ý kiến điều chỉnh, thầy cô đợi thêm 1 năm nữa hết chu kỳ chúng ta sẽ đánh giá lại nếu không phù hợp thì sẽ có các điều chỉnh.

Các chỉ số IQA của các lĩnh vực cần xác định từ đầu năm và thống nhất với TTĐBCL&KT để theo dõi, đánh giá việc thực hiện.

**) Bộ chỉ số ĐBCL cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.*

• PGS.TS Hoàng Văn Minh: Các đơn vị cung cấp dịch vụ cơ chế hoạt động khá đặc thù không giống các đơn vị khác. Nên cần ĐBCL các yếu tố chuyên môn nội bộ. Đối với tôi hai đơn vị này rất là cố gắng, đặc biệt là TTXN, nhưng cũng có các phản hồi là hai đơn vị chưa theo đúng các hoạt động kế hoạch, hay bị chậm. Đây là cuộc họp nội bộ nên cũng có góp ý như vậy để thầy cô góp ý, trao đổi. Có khó khăn vướng mắc thì trao đổi để hỗ trợ và cải thiện trong thời gian tới.

• PGS.TS Lê Ngọc Quang: Đối với TTXN, có hai mảng rõ ràng là Đào tạo (giảng dạy và thực tập CCHN) và Dịch vụ. Tuy nhiên, đối với phòng khám thì mảng đào tạo chưa thấy rõ nét, bệnh nhân ít nên sinh viên đi lâm sàng ko đủ, còn thực tập của QLBV thì chưa rõ, thì thầy Lâm và thầy Tiến cho ý kiến. Ngoài ra hai đơn vị cần tập trung thời gian lập kế hoạch ĐBCL của đơn vị và xin hỗ trợ từ GS. Phan Văn Tường để có bản kế hoạch ĐBCL chi tiết, khả thi cho năm học tới.

• TS Trần Quốc Lâm: PKĐK chủ yếu cung cấp dịch vụ KCB là chính, tương đối đặc thù, đây cũng là đơn vị mới. Gần đây có một số quy trình chung của Nhà trường thì PKĐK cũng chưa thực hiện đúng deadline, thực sự trong thời gian đầu triển khai nhân sự còn chưa quen nên có làm ảnh hưởng đến công việc chung và

các đơn vị liên quan. Sinh viên đi thực tập chưa nhiều, có một số học viên QLBV thực tập chuyên đề ở PKĐK, PK cũng muốn tới đây công việc đi vào ổn định cũng nhờ sự giúp đỡ của BGH và các phòng ban liên quan. Các quy trình quy phạm nội bộ tới đây PK bắt đầu xây dựng và triển khai tiếp, làm sao cho phù hợp với đơn vị của mình trong giai đoạn phát triển sắp tới.

- TS Đặng Thế Hưng: TTXN có đặc thù riêng so với các đơn vị trong trường. Đối với ĐT – NCKH, TTXN hoạt động giống một Khoa, hiện nay TT điều phối 2 chương trình ĐH và SDH KTXNYH, về ĐBCL Đào tạo thì cũng giống các đơn vị. Hiện tại, về đào tạo tại TTXN cũng có các vấn đề mà TT đang cố gắng cải thiện. Lý do là về nhân sự còn thiếu và kinh nghiệm về đào tạo cần phải tiếp tục nâng cao để đảm bảo việc giảng dạy và điều phối ngành được tốt hơn. NCKH cũng là áp lực lớn với TT để đảm bảo tối thiểu theo yêu cầu của Nhà trường. Về dịch vụ, TT phải tự chủ những chi thường xuyên cho hoạt động, đây là lĩnh vực tương đối đặc thù, sau khi tự chủ đơn vị cũng cố gắng để duy trì hệ thống đã gây dựng và phát triển lên. Vì nhiều mảng nên nguồn lực cũng bị phân tán, đơn vị cũng cố gắng đảm bảo các tiêu chuẩn của các lĩnh vực thực hiện. Đây là những áp lực rất lớn đối với TT.

- GS. TS Phan Văn Tường:

Thứ nhất, chúng ta chưa bao quát được hoạt động, chưa tính được nguồn nhân lực và các bên liên quan, cần phải có xây dựng kế hoạch cụ thể, rõ ràng.

Thứ hai, từ kế hoạch mới xác định được nhân lực, vật lực, thời gian, xác định vấn đề ưu tiên và có bản theo dõi và giám sát. Sau các mốc thời gian hoạt động, cần xem xét và đánh giá hiệu quả công việc. Và cũng đánh giá cao sự cố gắng của các bạn.

- GS.TS Bùi Thị Thu Hà: Không có ý kiến nhiều. Cả hai bên đều rất nỗ lực và đề nghị TTXN kiện toàn nhân sự lãnh đạo vì số lượng người học của TTXN gần bằng 50% toàn trường. Giai đoạn dịch bệnh rất là khó khăn, Nhà trường vẫn tiếp tục hỗ trợ các đơn vị tự chủ. Cơ bản nhất vẫn là vai trò của lãnh đạo, lãnh đạo phải là người đi đầu và nêu gương và ra được định hướng xử lý công việc. Vai trò lãnh đạo của phòng khám cần được cải thiện.

- **Kết luận của GS.TS Hoàng Văn Minh:**

TTXN và PKĐK cần có một đề án phát triển, cái này Đảng ủy cũng đã thông qua. Tuy nhiên chúng ta chưa có kế hoạch tổng thể cũng như lộ trình giải quyết từng công việc một. Các bạn cũng đã cố gắng nhưng chưa theo được lộ trình của Nhà trường.

Đối với mảng này thầy Quang cũng rà soát lại các chỉ số ĐBCL liên quan đến các mảng quản trị và tài chính kế toán để có các giải pháp khắc phục và các quy trình phối hợp với các bên liên quan.

**) Đối với Trung tâm Đảm bảo chất lượng và Khảo thí:*

PGS.TS Nguyễn Thanh Hà: Tháng 10 có thể không kịp tập huấn, Nhà trường sẽ trao đổi về nguyên tắc đánh giá, sau đó cô Bùi Hà hướng dẫn viết mỗi tiêu chuẩn, các đơn vị sẽ vạch ra tiêu chuẩn mình được phân công. Thời gian này ít nhất phải tầm 1 tháng, sau đó tôi và cô Bùi Hà mới góp ý chỉnh sửa và sau đó sẽ mời cô Nga vào tập huấn.

Ý kiến của GS.TS Bùi Thị Thu Hà – Chủ tịch Hội đồng trường:

Hoạt động quan trọng nhất trong thời gian tới là Kiểm định trường, 5 năm trước chúng ta đã làm được, trong 5 năm vừa rồi chúng ta cũng làm tốt rồi, vậy nên mọi người không cần quá lo lắng. BGH phụ trách các phòng sẽ chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu do phòng phụ trách. Tôi sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho các phòng do thầy Minh phụ trách (NCKH, TCCB). Trong kế hoạch giám sát của HĐT, có một nội dung là giám sát hoạt động kiểm định trường. Tất cả các tiêu chuẩn phân về các đơn vị, người chịu trách nhiệm sẽ là trưởng đơn vị chứ không phải nhân viên.

Riêng mảng của TTXN về IQA có lưu ý: TTXN có 3 cấu phần, IQA mảng đào tạo và NCKH đi theo kế hoạch chung của trường, IQA riêng của TTXN thì chỉ liên quan đến dịch vụ. IQA dịch vụ của TTXN và PKĐK đi theo các bộ tiêu chuẩn của Bộ KHCN và Bộ Y tế.

Kết luận cuộc họp:

GS.TS Hoàng Văn Minh – Chủ tịch Hội đồng Đảm bảo chất lượng:

Kế hoạch thời gian tới, TT ĐBCL&KT đưa thêm kế hoạch và cách triển khai hoạt động Kiểm định trường.

Các vấn đề liên quan chuyên môn không điều chỉnh và không đánh giá, chúng ta rà soát để có các chỉ số liên quan đến hoạt động chung.

Phiên họp hôm nay đã báo cáo được các mảng hoạt động và các chỉ số, chỉ tiêu. Trao đổi các vấn đề còn tồn tại và khó khăn, đặc biệt nêu ra được các biện pháp để khắc phục. Các đơn vị lưu ý đưa ra các chỉ số phù hợp để họp và thảo luận kỹ hơn cho thời gian tiếp theo.

Cuộc họp kết thúc lúc 16h40 cùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



Lê Thị Thanh Hương

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



Hoàng Văn Minh